

Số: 194 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Kiện toàn Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam trên cơ sở Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 251-TTg ngày 15 tháng 6 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ủy ban), có chức năng tư vấn, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp các hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành, địa phương) với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO).

3. Ủy ban có con dấu hình Quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định về phương hướng, chính sách, chương trình và kế hoạch hoạt động của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác với tổ chức UNESCO.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của các Bộ, ngành và địa phương có liên quan và Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam trong việc hợp tác với UNESCO.

b) Phối hợp và điều hòa hoạt động của các Bộ, ngành và địa phương có liên quan trong công tác UNESCO.

3. Đại diện cho Việt Nam trong quan hệ với tổ chức UNESCO, các Văn phòng UNESCO khu vực và các quốc gia thành viên UNESCO về những vấn đề có liên quan đến UNESCO.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm về tổ chức và hoạt động của Ủy ban và các hoạt động hợp tác với UNESCO theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thành phần Ủy ban

1. Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

2. Các Phó Chủ tịch:

a) Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

3. Các Ủy viên:

a) Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

c) Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

d) Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam;

đ) Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Chủ tịch Ủy ban ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các Tiểu ban

a) Ủy ban có 5 Tiểu ban hoạt động theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền:

Tiểu ban Giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tiểu ban Văn hóa trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Tiểu ban Thông tin trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Tiểu ban Khoa học Tự nhiên trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Tiểu ban Khoa học Xã hội trực thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

b) Các Tiểu ban có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai các hoạt động UNESCO thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo sự phân công và chỉ đạo của Ủy ban.

c) Thành viên của Tiểu ban gồm:

Trưởng Tiểu ban: Phó Chủ tịch Ủy ban kiêm Trưởng Tiểu ban.

Thường trực Tiểu ban: 01 lãnh đạo cấp vụ và 01 chuyên viên của các cơ quan liên quan.

d) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự của các Tiểu ban do Phó Chủ tịch Ủy ban kiêm Trưởng Tiểu ban quyết định.

2. Các Tiểu ban chuyên môn

a) Ủy ban có các Tiểu ban chuyên môn hoạt động theo chuyên ngành và chương trình cụ thể của UNESCO và trực thuộc các Bộ, ngành liên quan đến các lĩnh vực của UNESCO về giáo dục, văn hóa, khoa học và thông tin.

b) Các Tiểu ban chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai các hoạt động theo chuyên ngành và chương trình cụ thể của UNESCO.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động và nhân sự của các Tiểu ban chuyên môn do Chủ tịch Ủy ban quyết định.

d) Căn cứ vào các hoạt động chuyên ngành, các chương trình cụ thể của UNESCO và nhu cầu thực tiễn của Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban quyết định việc thành lập các Tiểu ban chuyên môn.

3. Ban Thư ký

a) Ban Thư ký là bộ phận thường trực, giúp việc của Ủy ban. Ban Thư ký đặt tại Vụ Văn hóa Đối ngoại và UNESCO thuộc Bộ Ngoại giao và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban.

b) Ban Thư ký gồm Tổng Thư ký, 01 Phó Tổng Thư ký, Ủy viên Thư ký thường trực, Ủy viên Thư ký và một số công chức của Vụ Văn hóa Đối ngoại và UNESCO thuộc Bộ Ngoại giao.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động và nhân sự của Ban Thư ký do Chủ tịch Ủy ban quyết định.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Ngoại giao.

2. Kinh phí hoạt động của các Tiểu ban, các Tiểu ban chuyên môn do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí một khoản kinh phí riêng trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan chủ quản.

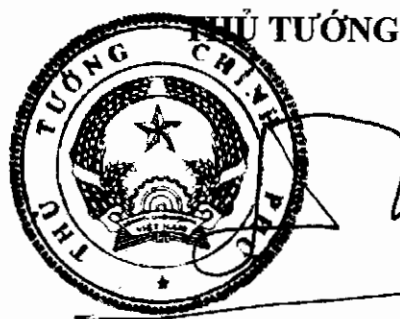
Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này thay cho Quyết định số 251-TTg ngày 15 tháng 6 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b). 230



Nguyễn Tấn Dũng